

Huyện Phú Tân, ngày 31 tháng 08 năm 2023

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG NHẬN TRỢ CẤP XÃ HỘI, TRỢ GIÚP XÃ HỘI HÀNG THÁNG

Tháng 09 năm 2023

Phường / Xã :
Thôn / Tổ :

Thị trấn Chợ Vàm
Khóm Phú Hữu

STT	Mã đối tượng	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ-nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin người nhận tiền	
							Trợ cấp, trợ giúp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Ký tên	Họ và tên người ký nhận
3.3	Người từ 16 tuổi trở lên nhiễm HIV thuộc hộ nghèo						540.000			540.000		
1	30409268000001	Nguyễn Thị Phụng Năm	01/01/1968	089168009428	Khóm Phú Hữu		540.000			540.000		
5.1	Người từ đủ 60 đến dưới 80 tuổi thuộc hộ nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng						1.620.000			1.620.000		
1	30409246000003	Phạm Thị Đèo	01/01/1946	089146002378	Khóm Phú Hữu		540.000			540.000		
2	30409250000007	Nguyễn Thị Lài	09/10/1950	089150003741	Khóm Phú Hữu	0	540.000			540.000		
3	30409244000002	Phạm Thị Nguyệt	01/01/1944	089144003102	Khóm Phú Hữu		540.000			540.000		
5.3	Người từ đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng						18.720.000			18.720.000		
1	30409130000004	Lê Văn Ái	01/01/1930	089030001446	Khóm Phú Hữu		360.000			360.000		
2	30409237000006	Lê Thị Anh	01/01/1937	089137003220	Khóm Phú Hữu		360.000			360.000		
3	30409237000007	Võ Thị Bê	01/06/1937	089137003628	Khóm Phú Hữu		360.000			360.000		
4	30409243000003	Phan Thị Bê	01/01/1943	350387098	Khóm Phú Hữu		360.000			360.000		
5	30409142000004	Nguyễn Văn Bôn	01/01/1942	089042004203	Khóm Phú Hữu		360.000			360.000		
6	30409237000005	Nguyễn Thị Bồng	01/01/1937	089137005361	Khóm Phú Hữu		360.000			360.000		

STT	Mã đối tượng	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ-nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin người nhận tiền	
							Trợ cấp, trợ giúp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Ký tên	Họ và tên người ký nhận
7	30409233000001	Nguyễn Thị Cường	01/01/1933	089131003199	Khóm Phú Hữu		360.000			360.000		
8	30409237000004	Tổng Thị Chiêu	01/01/1937	350385935	Khóm Phú Hữu		360.000			360.000		
9	30409240000004	Nguyễn Thị Dân	01/01/1940	089140002734	Khóm Phú Hữu		360.000			360.000		
10	30409233000003	Nguyễn Thị Dọn	01/01/1933	089133002081	Khóm Phú Hữu		360.000			360.000		
11	30409235000001	Nguyễn Thị Dưỡng	01/01/1935	089135001744	Khóm Phú Hữu		360.000			360.000		
12	30409241000005	Nguyễn Thị Đào	01/01/1941	089141003189	Khóm Phú Hữu		360.000			360.000		
13	30409136000007	Võ Văn Đăng	01/01/1936	089036004495	Khóm Phú Hữu		360.000			360.000		
14	30409130000003	Dương Văn Đon	01/01/1930	089030003013	Khóm Phú Hữu		360.000			360.000		
15	30409235000002	Nguyễn Thị Đung	01/01/1935	089135003550	Khóm Phú Hữu		360.000			360.000		
16	30409137000005	Lý Nam Hà	01/01/1937	089037001760	Khóm Phú Hữu		360.000			360.000		
17	30409242000006	Phạm Thị Hạ	01/01/1942	089142006067	Khóm Phú Hữu		360.000			360.000		
18	30409233000002	Nguyễn Thị Hai	01/01/1933	089133003908	Khóm Phú Hữu		360.000			360.000		
19	30409239000003	Lê Thị Hai	01/01/1939	089139003509	Khóm Phú Hữu		360.000			360.000		
20	30409136000008	Trịnh Văn Hăng	01/01/1936	089036005038	Khóm Phú Hữu		360.000			360.000		
21	30409140000008	Lâm Hữu Hiện	01/01/1940	089040004450	Khóm Phú Hữu		360.000			360.000		
22	30409130000005	Trần Văn Hiệu	01/01/1930	089030001761	Khóm Phú Hữu		360.000			360.000		
23	30409241000004	Nguyễn Thị Kịp	01/01/1941	089141005313	Khóm Phú Hữu		360.000			360.000		
24	30409143000002	Trương Công Khanh	01/01/1943	089043004592	Khóm Phú Hữu		360.000			360.000		

STT	Mã đối tượng	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ-nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin người nhận tiền	
							Trợ cấp, trợ giúp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Ký tên	Họ và tên người ký nhận
25	30409134000002	Nguyễn Bửu Khánh	01/01/1934	089034001631	Khóm Phú Hữu		360.000			360.000		
26	30409139000002	Trần Văn Khê	01/01/1939	089039001429	Khóm Phú Hữu		360.000			360.000		
27	30409137000002	Trần Văn La	01/01/1937	089037004157	Khóm Phú Hữu		360.000			360.000		
28	30409143000003	Đặng Văn Lanh	01/01/1943	089043004529	Khóm Phú Hữu		360.000			360.000		
29	30409241000003	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	01/01/1941	089141002717	Khóm Phú Hữu		360.000			360.000		
30	30409135000003	Lê Văn Long	01/01/1935	089035003886	Khóm Phú Hữu		360.000			360.000		
31	30409137000004	Nguyễn Thanh Long	01/01/1937	089037002567	Khóm Phú Hữu		360.000			360.000		
32	30409140000006	Nguyễn Thanh Long	01/01/1940	089040003621	Khóm Phú Hữu		360.000			360.000		
33	30409137000003	Tô Duy Lý	01/01/1937	089037001385	Khóm Phú Hữu		360.000			360.000		
34	30409140000007	Nguyễn Văn Mách	01/01/1940	089040003976	Khóm Phú Hữu		360.000			360.000		
35	30409139000001	Lê Văn Mạnh	11/05/1939	089039003998	Khóm Phú Hữu		360.000			360.000		
36	30409242000005	Trần Thị Mận	01/01/1942	089142005904	Khóm Phú Hữu		360.000			360.000		
37	30409136000006	Lê Văn Minh	01/01/1936	089036001988	Khóm Phú Hữu		360.000			360.000		
38	30409241000002	Nguyễn Thị Múc	01/01/1941	089141005846	Khóm Phú Hữu		360.000			360.000		
39	30409230000002	Nguyễn Thị Nghiêm	01/01/1930	089130004360	Khóm Phú Hữu		360.000			360.000		
40	30409241000007	Trần Thị Nhiệm	01/01/1941	089141006761	Khóm Phú Hữu		360.000			360.000		
41	30409137000001	Trần Văn On	01/01/1937	089037003779	Khóm Phú Hữu		360.000			360.000		
42	30409237000008	Trương Thị Phấn	01/01/1937	089137004330	Khóm Phú Hữu		360.000			360.000		

STT	Mã đối tượng	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ-nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin người nhận tiền	
							Trợ cấp, trợ giúp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Ký tên	Họ và tên người ký nhận
43	30409241000008	Võ Thị Phần	01/01/1941	089141002984	Khóm Phú Hữu		360.000			360.000		
44	30409239000002	Văng Thị Riêng	01/01/1939	089139002141	Khóm Phú Hữu		360.000			360.000		
45	30409137000006	Lâm Văn Suôi	01/01/1937	089037002509	Khóm Phú Hữu		360.000			360.000		
46	30409241000009	Phan Thị Tăng	09/09/1941	089141004328	Khóm Phú Hữu		360.000			360.000		
47	30409229000001	Lâm Thị Tấn	01/01/1929	089129001265	Khóm Phú Hữu		360.000			360.000		
48	30409243000002	Trần Thị Tiệp	01/01/1943	089143006457	Khóm Phú Hữu		360.000			360.000		
49	30409237000009	Hồ Thị Thảo	01/01/1937	089137001866	Khóm Phú Hữu		360.000			360.000		
50	30409141000003	Huỳnh Văn Thiện	01/01/1941	089041004479	Khóm Phú Hữu		360.000			360.000		
51	30409131000003	Nguyễn Văn Triệu	01/01/1931	089031003473	Khóm Phú Hữu		360.000			360.000		
52	30409135000002	Lý Văn Xuân	01/01/1935	089035002246	Khóm Phú Hữu		360.000			360.000		
6.1	NKT đặc biệt nặng từ 16-60 tuổi						720.000			720.000		
1	30409177000002	Nguyễn Văn Năm	01/01/1977	089077026097	Khóm Phú Hữu		720.000			720.000		
6.2	NKT đặc biệt nặng là NCT						5.400.000			5.400.000		
1	30409254000001	Võ Thị Bé Ba	01/01/1954	089154003749	Khóm Phú Hữu		900.000			900.000		
2	30409249000003	Nguyễn Thị Chót	01/01/1949	089149008840	Khóm Phú Hữu		900.000			900.000		
3	30409252000001	Nguyễn Thị Đơn	01/01/1952		Khóm Phú Hữu		900.000			900.000		
4	30409253000002	Trần Thị Là	01/01/1953	089153006871	Khóm Phú Hữu		900.000			900.000		
5	30409160000001	Nguyễn Thanh Liêm	01/01/1960	089060003854	Khóm Phú Hữu		900.000			900.000		

STT	Mã đối tượng	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ-nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin người nhận tiền	
							Trợ cấp, trợ giúp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Ký tên	Họ và tên người ký nhận
6	30409159000004	Trần Văn Quang	01/01/1959	089059007470	Khóm Phú Hữu		900.000			900.000		
6.3	NKT nặng từ 16-60 tuổi						8.100.000			8.100.000		
1	30409187000001	Nguyễn Văn Búp Bi	01/01/1987		Khóm Phú Hữu		540.000			540.000		
2	30409173000001	Đỗ Văn Cường	01/01/1973	089073006249	Khóm Phú Hữu		540.000			540.000		
3	30409168000002	Lê Văn Dũng	01/01/1968	089068023393	Khóm Phú Hữu		540.000			540.000		
4	30409269000001	Phan Thị Gươn	01/01/1969	089169006842	Khóm Phú Hữu		540.000			540.000		
5	30409180000001	Trần Bảo Hạnh	01/01/1980		Khóm Phú Hữu		540.000			540.000		
6	30409296000001	Nguyễn Thị Hậu	01/01/1996	089196019700	Khóm Phú Hữu		540.000			540.000		
7	30409188000001	Nguyễn Hồng Kha	12/12/1988	087088016482	Khóm Phú Hữu		540.000			540.000		
8	30409190000001	Nguyễn Văn Lé	01/01/1990		Khóm Phú Hữu		540.000			540.000		
9	30409202000001	Nguyễn Thị Muội	01/01/2002	089302014457	Khóm Phú Hữu		540.000			540.000		
10	30409200000001	Lê Thị Ngót	15/10/1968	089168007452	Khóm Phú Hữu		540.000			540.000		
11	30409271000001	Võ Thị Kim Nguyên	01/01/1971		Khóm Phú Hữu		540.000			540.000		
12	30409169000001	Nguyễn Văn Nhà	01/01/1969	089068002622	Khóm Phú Hữu		540.000			540.000		
13	30409175000001	Tiêu Kiến Quốc	01/01/1975	089075102275	Khóm Phú Hữu		540.000			540.000		
14	30409192000001	Hồ Văn Tín	01/01/1992		Khóm Phú Hữu		540.000			540.000		
15	30409278000003	Cao Thị Kim Thủy	01/01/1978	089178007237	Khóm Phú Hữu		540.000			540.000		
6.4	NKT nặng là NCT						9.360.000			9.360.000		

STT	Mã đối tượng	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ-nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin người nhận tiền	
							Trợ cấp, trợ giúp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Ký tên	Họ và tên người ký nhận
1	30409147000001	Lâm Văn Bé	01/01/1947	089047003722	Khóm Phú Hữu		720.000			720.000		
2	30409163000002	Nguyễn Ô Bo	06/06/1963	089063022101	Khóm Phú Hữu		720.000			720.000		
3	30409162000001	Nguyễn Văn Chim	01/01/1962	089062010185	Khóm Phú Hữu		720.000			720.000		
4	30409151000003	Nguyễn Văn Đức	01/01/1951	089051004200	Khóm Phú Hữu		720.000			720.000		
5	30409256000003	Trần Thị Huế Hương	20/05/1956	089156002635	Khóm Phú Hữu		720.000			720.000		
6	30409258000001	Nguyễn Thị Lạ	01/01/1958	089158010571	Khóm Phú Hữu		720.000			720.000		
7	30409233000004	Đoàn Thị Lệ	01/01/1933	089133003781	Khóm Phú Hữu		720.000			720.000		
8	30409253000001	Lê Thị Lung	01/01/1953	089153009317	Khóm Phú Hữu		720.000			720.000		
9	30409251000002	Nguyễn Thị Rảnh	01/01/1951		Khóm Phú Hữu		720.000			720.000		
10	30409244000003	Phạm Thị Tư	01/01/1944	089144003312	Khóm Phú Hữu		720.000			720.000		
11	30409249000004	Nguyễn Thị Thanh	01/01/1949	352336583	Khóm Phú Hữu		720.000			720.000		
12	30409257000004	Lâm Thị Thu Vân	01/01/1957	350394455	Khóm Phú Hữu		720.000			720.000		
13	30409161000002	Lâm Văn Yêm	10/07/1961	089061006880	Khóm Phú Hữu		720.000			720.000		
6.8	NKT nặng là trẻ em						2.160.000			2.160.000		
1	30409108000002	Trương Đình Khánh An	01/01/2008	089208010157	Khóm Phú Hữu		720.000			720.000		
2	30409211000001	Võ Ngọc Thuỳ Dương	21/01/2011	089311007577	Khóm Phú Hữu		720.000			720.000		
3	30409114000001	Nguyễn Minh Thuận	01/01/2014	089214006338	Khóm Phú Hữu		720.000			720.000		
7.7	Chăm sóc: NKT đặc biệt nặng được nuôi dưỡng trực tiếp, chăm sóc						2.520.000			2.520.000		

STT	Mã đối tượng	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ-nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin người nhận tiền	
							Trợ cấp, trợ giúp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Ký tên	Họ và tên người ký nhận
1	30409285000001	Ngô Thị Diễm	01/01/1985	089185019308	Khóm Phú Hữu	0	360.000			360.000		
2	30409272000001	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	01/01/1972	089172022026	Khóm Phú Hữu	0	360.000			360.000		
3	30409261000004	Võ Thị Khâu	01/01/1961	089161012921	Khóm Phú Hữu		360.000			360.000		
4	30409253000003	Trần Thị Lệ	01/01/1953	089153003418	Khóm Phú Hữu	0	360.000			360.000		
5	30409170000001	Trần Thanh Sơn	09/09/1970	089070002870	Khóm Phú Hữu	0	360.000			360.000		
6	30409275000001	Nguyễn Thị Tư	01/01/1975	089175014461	Khóm Phú Hữu	0	360.000			360.000		
7	30409283000001	Hoàng Thị Thơ	01/01/1983	089183029513	Khóm Phú Hữu	0	360.000			360.000		

Thôn / Tổ : **Khóm Phú Hiệp**

STT	Mã đối tượng	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ-nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin người nhận tiền	
							Trợ cấp, trợ giúp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Ký tên	Họ và tên người ký nhận
1.2	Trẻ em từ 4 đến dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng						540.000			540.000		
1	30409108000004	Nguyễn Văn Thiện	09/03/2008	089208012674	Khóm Phú Hiệp	0	540.000			540.000		
3.3	Người từ 16 tuổi trở lên nhiễm HIV thuộc hộ nghèo						1.620.000			1.620.000		
1	30409258000007	Nguyễn Thị Đen	01/01/1958	089158005280	Khóm Phú Hiệp		540.000			540.000		
2	30409190000002	Dương Phước Thành	14/10/1990	089090000757	Khóm Phú Hiệp		540.000			540.000		
3	30409278000002	Trịnh Thị Bích Vân	01/01/1978	089178025028	Khóm Phú Hiệp		540.000			540.000		
4.2	Người đơn thân cận nghèo đang nuôi 02 con						1.440.000			1.440.000		
1	30409281000006	Phan Thị Phương Em	01/01/1981	089181002417	Khóm Phú Hiệp		720.000			720.000		

STT	Mã đối tượng	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ-nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin người nhận tiền	
							Trợ cấp, trợ giúp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Ký tên	Họ và tên người ký nhận
2	30409278000002	Trịnh Thị Bích Vân	01/01/1978	089178025028	Khóm Phú Hiệp		720.000			720.000		
5.1	Người từ đủ 60 đến dưới 80 tuổi thuộc hộ nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng						2.160.000			2.160.000		
1	30409245000001	Phạm Thị Diễm	01/01/1945	089145005729	Khóm Phú Hiệp		540.000			540.000		
2	30409253000005	Phan Thị Mước	01/01/1953	089153003325	Khóm Phú Hiệp		540.000			540.000		
3	30409255000001	Nguyễn Thị Quẹo	01/01/1955	089155013570	Khóm Phú Hiệp		540.000			540.000		
4	30409246000001	Đỗ Thị Thung	01/01/1946	089146001787	Khóm Phú Hiệp		540.000			540.000		
5.3	Người từ đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng						14.760.000			14.760.000		
1	30409136000017	Thái Văn Ai	01/01/1936	089036002841	Khóm Phú Hiệp		360.000			360.000		
2	30409128000002	Lý Ngọc Ân	28/05/1928	089028002359	Khóm Phú Hiệp		360.000			360.000		
3	30409242000002	Trần Thị Bắp	01/01/1942	089142004161	Khóm Phú Hiệp		360.000			360.000		
4	30409142000001	Võ Văn Bình	01/01/1942	089042001440	Khóm Phú Hiệp		360.000			360.000		
5	30409140000003	Phan Văn Bo	13/02/1940	089040001962	Khóm Phú Hiệp		360.000			360.000		
6	30409238000002	Nguyễn Thị Châm	01/01/1938	089138002066	Khóm Phú Hiệp		360.000			360.000		
7	30409130000002	Nguyễn Văn Châu	01/01/1930	089030002806	Khóm Phú Hiệp		360.000			360.000		
8	30409240000002	Nguyễn Thị Chờ	01/01/1940	350386309	Khóm Phú Hiệp		360.000			360.000		
9	30409242000001	Trần Thị Chư	01/01/1942	089142003679	Khóm Phú Hiệp		360.000			360.000		
10	30409138000001	Nguyễn Văn Dẻo	01/01/1938	089038002841	Khóm Phú Hiệp		360.000			360.000		
11	30409140000004	Phan Hữu Dư	19/05/1940	089040003270	Khóm Phú Hiệp		360.000			360.000		

STT	Mã đối tượng	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ-nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin người nhận tiền	
							Trợ cấp, trợ giúp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Ký tên	Họ và tên người ký nhận
12	30409236000001	Phan Thị Đàm	01/01/1936	089136001991	Khóm Phú Hiệp		360.000			360.000		
13	30409129000001	Nguyễn Văn Dương	01/01/1929	089029003152	Khóm Phú Hiệp		360.000			360.000		
14	30409136000001	Nguyễn Văn Em	01/01/1936	089036005039	Khóm Phú Hiệp		360.000			360.000		
15	30409136000005	Phan Hữu Hạnh	01/01/1936	089036001933	Khóm Phú Hiệp		360.000			360.000		
16	30409243000005	Nguyễn Thị Hạnh	01/01/1943	089143004173	Khóm Phú Hiệp		360.000			360.000		
17	30409143000006	Đặng Văn Hận	01/01/1943	089043002544	Khóm Phú Hiệp	0	360.000			360.000		
18	30409142000003	Trịnh Bình Hiếu	01/01/1942	0890420002900	Khóm Phú Hiệp		360.000			360.000		
19	30409243000004	Nguyễn Thị Hòa	01/01/1943	089143002200	Khóm Phú Hiệp		360.000			360.000		
20	30409237000001	Lê Văn Hùng	01/01/1937	089037004589	Khóm Phú Hiệp		360.000			360.000		
21	30409136000002	Nguyễn Thành Khắp	01/01/1936	089036004456	Khóm Phú Hiệp		360.000			360.000		
22	30409143000004	Phan Văn Lài	01/01/1943	089043005014	Khóm Phú Hiệp	0	360.000			360.000		
23	30409242000004	Văng Thị Láng	15/07/1942	089142002575	Khóm Phú Hiệp		360.000			360.000		
24	30409132000002	Lê Văn Lẹ	01/01/1932	089032003877	Khóm Phú Hiệp		360.000			360.000		
25	30409132000001	Cao Văn Lồng	03/07/1932	089032001451	Khóm Phú Hiệp		360.000			360.000		
26	30409136000003	Phạm Văn Minh	01/01/1936	089036002849	Khóm Phú Hiệp		360.000			360.000		
27	30409242000003	Trần Thị Mới	01/01/1942	089142001998	Khóm Phú Hiệp		360.000			360.000		
28	30409237000003	Phan Thị Mướt	01/01/1937	089137005002	Khóm Phú Hiệp		360.000			360.000		
29	30409140000001	Nguyễn Văn Nô	01/01/1940	087040003725	Khóm Phú Hiệp		360.000			360.000		

STT	Mã đối tượng	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ-nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin người nhận tiền	
							Trợ cấp, trợ giúp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Ký tên	Họ và tên người ký nhận
30	30409241000001	Đỗ Thị Nộ	02/09/1941	089141005135	Khóm Phú Hiệp		360.000			360.000		
31	30409141000002	Võ Văn Ngân	01/04/1941	089041001883	Khóm Phú Hiệp		360.000			360.000		
32	30409238000001	Võ Thị Nghê	01/01/1938	089038001718	Khóm Phú Hiệp		360.000			360.000		
33	30409143000005	Phạm Văn Ngọc	01/01/1943	350403981	Khóm Phú Hiệp	0	360.000			360.000		
34	30409237000002	Ngô Thu Nguyệt	01/01/1937	089137002584	Khóm Phú Hiệp		360.000			360.000		
35	30409136000004	Phan Đại Pháp	16/04/1936	089036004462	Khóm Phú Hiệp		360.000			360.000		
36	30409134000001	Lê Hữu Phước	01/01/1934	089034003460	Khóm Phú Hiệp		360.000			360.000		
37	30409140000002	Nguyễn Văn Sáu	01/01/1940	089040002795	Khóm Phú Hiệp		360.000			360.000		
38	30409141000001	Võ Văn Tâm	01/01/1941	089041003827	Khóm Phú Hiệp		360.000			360.000		
39	30409131000002	Nguyễn Văn Tứ	01/01/1931	089031003806	Khóm Phú Hiệp		360.000			360.000		
40	30409131000001	Phạm Văn Thịnh	01/01/1931	089031000012	Khóm Phú Hiệp		360.000			360.000		
41	30409128000001	Nguyễn Văn Thông	01/01/1928	089028002620	Khóm Phú Hiệp		360.000			360.000		
6.2	NKT đặc biệt nặng là NCT						5.400.000			5.400.000		
1	30409159000002	Phan Văn Đạt	10/05/1959	089059007058	Khóm Phú Hiệp		900.000			900.000		
2	30409150000002	Nguyễn Văn Đức	01/01/1950	089050004734	Khóm Phú Hiệp		900.000			900.000		
3	30409140000005	Phan Huệ Minh	01/01/1940	08904003098	Khóm Phú Hiệp		900.000			900.000		
4	30409159000003	Nguyễn Văn Sậu	01/01/1959	089059008444	Khóm Phú Hiệp		900.000			900.000		
5	30409251000001	Nguyễn Thị The	01/01/1951	089151005906	Khóm Phú Hiệp		900.000			900.000		

STT	Mã đối tượng	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ-nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin người nhận tiền	
							Trợ cấp, trợ giúp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Ký tên	Họ và tên người ký nhận
6	30409161000001	Nguyễn Văn Xên	01/01/1961	089061006143	Khóm Phú Hiệp		900.000			900.000		
6.3	NKT nặng từ 16-60 tuổi						8.100.000			8.100.000		
1	30409287000001	Đỗ Thị Tuyền Em	19/02/1987	089187022757	Khóm Phú Hiệp		540.000			540.000		
2	30409104000001	Lê Văn Hào	01/01/2004	089204016430	Khóm Phú Hiệp		540.000			540.000		
3	30409264000001	Quách Thị Kim Hoàng	01/01/1964	350403662	Khóm Phú Hiệp		540.000			540.000		
4	30409276000002	Nguyễn Thị Hồng	01/01/1976	352207732	Khóm Phú Hiệp		540.000			540.000		
5	30409177000001	Phan Thanh Huy	20/08/1977	089077014752	Khóm Phú Hiệp		540.000			540.000		
6	30409172000001	Lê Thanh Liêm	01/01/1972	089072024331	Khóm Phú Hiệp		540.000			540.000		
7	30409191000001	Lê Văn Vũ Linh	01/01/1991	089091010163	Khóm Phú Hiệp		540.000			540.000		
8	30409195000001	Võ Vũ Linh	01/01/1995	089095014002	Khóm Phú Hiệp		540.000			540.000		
9	30409279000001	Nguyễn Thị Hoa Lý	04/05/1979	089179023260	Khóm Phú Hiệp		540.000			540.000		
10	30409273000001	Nguyễn Thị Nở	01/01/1973	089173016757	Khóm Phú Hiệp		540.000			540.000		
11	30409269000003	Lê Thị Ngọc	01/01/1969	089169015939	Khóm Phú Hiệp		540.000			540.000		
12	30409276000001	Lê Thị Nhiễm	01/01/1976	089176014283	Khóm Phú Hiệp		540.000			540.000		
13	30409168000001	Hồ Văn Phương	01/01/1968	089068027936	Khóm Phú Hiệp		540.000			540.000		
14	30409266000001	Nguyễn Thị Thu	01/01/1966	351564420	Khóm Phú Hiệp		540.000			540.000		
15	30409278000001	Nguyễn Thanh Thúy	01/01/1978	089178021093	Khóm Phú Hiệp		540.000			540.000		
6.4	NKT nặng là NCT						15.840.000			15.840.000		

STT	Mã đối tượng	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ-nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin người nhận tiền	
							Trợ cấp, trợ giúp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Ký tên	Họ và tên người ký nhận
1	30409250000001	Lê Thị Bé	01/01/1950	089150008113	Khóm Phú Hiệp		720.000			720.000		
2	30409148000001	Lê Văn Cọt	01/01/1948	089048004017	Khóm Phú Hiệp		720.000			720.000		
3	30409256000001	Lê Thị Đẹp	01/01/1956	089156011138	Khóm Phú Hiệp		720.000			720.000		
4	30409259000002	Nguyễn Thị Điệp	01/01/1959	089159011718	Khóm Phú Hiệp		720.000			720.000		
5	30409159000001	Võ Văn Đục	01/01/1959	350403608	Khóm Phú Hiệp		720.000			720.000		
6	30409250000002	Nguyễn Thị E	01/01/1950	089150010195	Khóm Phú Hiệp		720.000			720.000		
7	30409128000004	Văng Văn Hiếu	01/01/1928	089028002847	Khóm Phú Hiệp		720.000			720.000		
8	30409262000001	Võ Thị Hùng	01/01/1962	089162009902	Khóm Phú Hiệp		720.000			720.000		
9	30409249000006	Văng Thị Lánh	01/01/1949	350387153	Khóm Phú Hiệp		720.000			720.000		
10	30409259000006	Võ Thị Lệ	01/01/1959	089159009141	Khóm Phú Hiệp		720.000			720.000		
11	30409244000001	Phan Thị Liêm	01/01/1944	089144001503	Khóm Phú Hiệp		720.000			720.000		
12	30409240000003	Võ Thị Lùng	01/01/1940	089140004591	Khóm Phú Hiệp		720.000			720.000		
13	30409236000002	Phan Thị Mận	01/01/1936	089136004489	Khóm Phú Hiệp		720.000			720.000		
14	30409255000004	Nguyễn Thị Mỹ	01/01/1955	089218003422	Khóm Phú Hiệp		720.000			720.000		
15	30409246000002	Phan Thị Nài	01/01/1946	089146005183	Khóm Phú Hiệp		720.000			720.000		
16	30409259000003	Lê Thị Nước	01/01/1959	089159005962	Khóm Phú Hiệp		720.000			720.000		
17	30409259000004	Võ Thị Nhã	01/01/1959	089159010189	Khóm Phú Hiệp		720.000			720.000		
18	30409249000001	Võ Thị Phi	01/01/1949	089149006034	Khóm Phú Hiệp		720.000			720.000		

STT	Mã đối tượng	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ-nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin người nhận tiền	
							Trợ cấp, trợ giúp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Ký tên	Họ và tên người ký nhận
19	30409150000001	Trần Ngọc Quan	01/01/1950	089050009262	Khóm Phú Hiệp		720.000			720.000		
20	30409259000001	Nguyễn Thị Quý	01/01/1959	089159008771	Khóm Phú Hiệp		720.000			720.000		
21	30409147000006	Phạm Văn Tiếng	01/01/1947	089047004974	Khóm Phú Hiệp		720.000			720.000		
22	30409250000003	Huỳnh Thị Thuần	01/01/1950	089150011359	Khóm Phú Hiệp		720.000			720.000		
6.8	NKT nặng là trẻ em						4.320.000			4.320.000		
1	30409107000001	Nguyễn Tấn Duy	14/10/2007	089207018683	Khóm Phú Hiệp		720.000			720.000		
2	30409108000001	Nguyễn Thành Hiếu	03/04/2008	089208015667	Khóm Phú Hiệp		720.000			720.000		
3	30409207000001	Trương Thị Ngọc Như	05/10/2007	089307015454	Khóm Phú Hiệp		720.000			720.000		
4	30409112000001	Nguyễn Duy Phát	22/05/2012	089212011352	Khóm Phú Hiệp		720.000			720.000		
5	30409107000002	Hồ Ngọc Tú	27/05/2007	089207013864	Khóm Phú Hiệp		720.000			720.000		
6	30409213000001	Võ Thị Kim Xoàn	05/07/2013	089313003891	Khóm Phú Hiệp		720.000			720.000		
7.7	Chăm sóc: NKT đặc biệt nặng được nuôi dưỡng trực tiếp, chăm sóc						2.160.000			2.160.000		
1	30409257000001	Nguyễn Thị Hiệp	01/01/1957	089157002869	Khóm Phú Hiệp	0	360.000			360.000		
2	30409261000001	Nguyễn Thanh Huệ	01/01/1961		Khóm Phú Hiệp		360.000			360.000		
3	30409103000005	Nguyễn Hoàng Khang	20/03/2003	089203009451	Khóm Phú Hiệp	0	360.000			360.000		
4	30409255000002	Nguyễn Thị Bé Năm	20/01/1955	089155003433	Khóm Phú Hiệp	0	360.000			360.000		
5	30409151000002	Lê Văn Ớt	15/04/1951	089051005530	Khóm Phú Hiệp	0	360.000			360.000		
6	30409256000002	Nguyễn Thị Quyên	01/01/1956	089156013084	Khóm Phú Hiệp	0	360.000			360.000		

Thôn / Tổ : **Khóm Phú Vinh**

STT	Mã đối tượng	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ-nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin người nhận tiền	
							Trợ cấp, trợ giúp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Ký tên	Họ và tên người ký nhận
3.3	Người từ 16 tuổi trở lên nhiễm HIV thuộc hộ nghèo						540.000			540.000		
1	30409277000001	Nguyễn Thị Bích Thủy	30/12/1977	089177010508	Khóm Phú Vinh		540.000			540.000		
4.2	Người đơn thân cận nghèo đang nuôi 02 con						720.000			720.000		
1	30409282000002	Đỗ Thị Thúy Kiều	20/07/1982	089182023423	Khóm Phú Vinh		720.000			720.000		
5.1	Người từ đủ 60 đến dưới 80 tuổi thuộc hộ nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng						2.700.000			2.700.000		
1	30409258000003	Phan Thị Bạch	16/08/1958	089158008661	Khóm Phú Vinh		540.000			540.000		
2	30409248000003	Trần Thị Bảo	01/01/1948	089148005883	Khóm Phú Vinh		540.000			540.000		
3	30409157000001	Phan Thiện Kế	04/09/1957	089057002477	Khóm Phú Vinh		540.000			540.000		
4	30409258000002	Phan Thị Tuyết	01/01/1958	350387467	Khóm Phú Vinh		540.000			540.000		
5	30409161000004	Lý Văn Thùng	03/01/1961	089061006208	Khóm Phú Vinh		540.000			540.000		
5.2	Người từ đủ 80 tuổi trở lên thuộc hộ nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng						720.000			720.000		
1	30409236000006	Ngô Thị Mít	01/01/1936	089140003945	Khóm Phú Vinh		720.000			720.000		
5.3	Người từ đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng						10.440.000			10.440.000		
1	30409139000006	Trần Văn Châu	01/01/1939	089039001621	Khóm Phú Vinh		360.000			360.000		
2	30409139000007	Mạc Văn Dân	01/01/1939	089039002757	Khóm Phú Vinh		360.000			360.000		
3	30409239000006	Huỳnh Thị Em	01/01/1939	089169000068	Khóm Phú Vinh		360.000			360.000		
4	30409131000006	Trần Văn Ễo	01/01/1931	089031002645	Khóm Phú Vinh		360.000			360.000		
5	30409140000014	Nguyễn Ngọc Gấu	09/12/1940	089040002467	Khóm Phú Vinh		360.000			360.000		
6	30409240000008	Lý Thị Giàu	01/01/1940	087140004945	Khóm Phú Vinh		360.000			360.000		

STT	Mã đối tượng	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ-nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin người nhận tiền	
							Trợ cấp, trợ giúp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Ký tên	Họ và tên người ký nhận
7	30409243000006	Phạm Thị Hay	01/01/1943	350403620	Khóm Phú Vinh	0	360.000			360.000		
8	30409237000012	Nguyễn Thị Hiền	01/01/1937	089137004450	Khóm Phú Vinh		360.000			360.000		
9	30409235000003	Nguyễn Thị Hoạch	01/01/1935	089135003561	Khóm Phú Vinh		360.000			360.000		
10	30409131000005	Nguyễn Văn Hưng	01/01/1931	089031003017	Khóm Phú Vinh		360.000			360.000		
11	30409242000009	Nguyễn Thị Lá	01/01/1942	089142004782	Khóm Phú Vinh		360.000			360.000		
12	30409241000016	Nguyễn Thị Linh	01/01/1941	089141002366	Khóm Phú Vinh		360.000			360.000		
13	30409241000017	Phan Thị Minh	01/01/1941	08914005014	Khóm Phú Vinh		360.000			360.000		
14	30409137000008	Phạm Văn Năm	01/01/1937	089037003173	Khóm Phú Vinh		360.000			360.000		
15	30409136000013	Tiêu Văn Nê	01/01/1936	089036002147	Khóm Phú Vinh		360.000			360.000		
16	30409233000006	Võ Thị Nó	01/01/1933	089133002902	Khóm Phú Vinh		360.000			360.000		
17	30409139000005	Nguyễn Văn Nước	09/02/1939	089039004214	Khóm Phú Vinh		360.000			360.000		
18	30409143000008	Trần Hữu Nghĩa	01/01/1943	089043001456	Khóm Phú Vinh	0	360.000			360.000		
19	30409141000008	Đặng Văn Nghiêm	01/01/1941	089041003478	Khóm Phú Vinh		360.000			360.000		
20	30409236000004	Huỳnh Thị Nhị	01/01/1936	089136004758	Khóm Phú Vinh		360.000			360.000		
21	30409240000009	Lê Thị Cẩm Nhung	02/03/1940	089140002940	Khóm Phú Vinh		360.000			360.000		
22	30409132000004	Nguyễn Thanh Quang	01/01/1932	087032003524	Khóm Phú Vinh		360.000			360.000		
23	30409142000008	Lê Thành Quang	05/10/1942	089042003337	Khóm Phú Vinh		360.000			360.000		
24	30409141000007	Trần Thành Sự	01/01/1941	089041001790	Khóm Phú Vinh		360.000			360.000		

STT	Mã đối tượng	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ-nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin người nhận tiền	
							Trợ cấp, trợ giúp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Ký tên	Họ và tên người ký nhận
25	30409232000002	Nguyễn Thị Tư	01/01/1932	089132003376	Khóm Phú Vinh		360.000			360.000		
26	30409143000007	Lý Văn Thanh	01/01/1943	350391272	Khóm Phú Vinh	0	360.000			360.000		
27	30409241000018	Nguyễn Thị Thu	19/06/1941	350390567	Khóm Phú Vinh		360.000			360.000		
28	30409235000004	Lê Thị Vần	04/08/1935	089135004899	Khóm Phú Vinh		360.000			360.000		
29	30409242000010	Trần Thị Xiêu	01/01/1942	089142003439	Khóm Phú Vinh		360.000			360.000		
6.1	NKT đặc biệt nặng từ 16-60 tuổi						1.440.000			1.440.000		
1	30409282000001	Huỳnh Thị Bích Nhung	01/01/1982	089182018605	Khóm Phú Vinh		720.000			720.000		
2	30409276000003	Mạc Thị Thùy Trang	10/09/1976	089176011006	Khóm Phú Vinh		720.000			720.000		
6.2	NKT đặc biệt nặng là NCT						900.000			900.000		
1	30409245000002	Nguyễn Thị Huân	01/01/1945	089145003508	Khóm Phú Vinh		900.000			900.000		
6.3	NKT nặng từ 16-60 tuổi						5.940.000			5.940.000		
1	30409274000001	Nguyễn Thị Thu Ba	01/01/1974	089174013878	Khóm Phú Vinh		540.000			540.000		
2	30409285000002	Võ Thị Chính	01/01/1985	089185011027	Khóm Phú Vinh		540.000			540.000		
3	30409170000003	Phan Văn Đơ	01/01/1970	089070005350	Khóm Phú Vinh		540.000			540.000		
4	30409169000002	Phạm Thanh Hùng	10/02/1969	089069023888	Khóm Phú Vinh		540.000			540.000		
5	30409170000004	Trần Văn Lắng	01/01/1970	089070022051	Khóm Phú Vinh		540.000			540.000		
6	30409291000001	Lê Thị Cẩm Loan	01/01/1991	089191018100	Khóm Phú Vinh		540.000			540.000		
7	30409269000002	Tiêu Thị Mận	01/01/1969	089169016735	Khóm Phú Vinh		540.000			540.000		

STT	Mã đối tượng	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ-nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin người nhận tiền	
							Trợ cấp, trợ giúp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Ký tên	Họ và tên người ký nhận
8	30409293000002	Huỳnh Thị Nguyên	12/04/1993	089196015613	Khóm Phú Vinh		540.000			540.000		
9	30409196000001	Văng Văn Quân	01/01/1996	089096013232	Khóm Phú Vinh		540.000			540.000		
10	30409173000002	Trần Văn Quý	18/07/1973	089073013813	Khóm Phú Vinh		540.000			540.000		
11	30409175000002	Phan Văn Tín	01/01/1975	089075013654	Khóm Phú Vinh		540.000			540.000		
6.4	NKT nặng là NCT						7.920.000			7.920.000		
1	30409251000005	Trịnh Thị Bé	01/01/1951	089151008815	Khóm Phú Vinh		720.000			720.000		
2	30409156000002	Võ Văn Hiệp	01/01/1956	089056008042	Khóm Phú Vinh		720.000			720.000		
3	30409249000005	Nguyễn Thị Liên	01/01/1949	351152517	Khóm Phú Vinh		720.000			720.000		
4	30409250000004	Trương Thị Mẫn	01/01/1950	089150002082	Khóm Phú Vinh		720.000			720.000		
5	30409162000002	Phan Văn Mới	01/01/1962	350387294	Khóm Phú Vinh	0	720.000			720.000		
6	30409250000008	Mai Thị Phi	01/01/1950	089150010176	Khóm Phú Vinh	0	720.000			720.000		
7	30409159000005	Trương Văn Phước	01/01/1959	089059004793	Khóm Phú Vinh		720.000			720.000		
8	30409251000003	Huỳnh Kim Phụng	01/01/1951	089151003758	Khóm Phú Vinh		720.000			720.000		
9	30409244000004	Nguyễn Thị Sáu	01/01/1944	075144003093	Khóm Phú Vinh		720.000			720.000		
10	30409151000004	Đỗ Công Thuận	01/01/1951	089051006606	Khóm Phú Vinh		720.000			720.000		
11	30409230000004	Phan Thị Vồn	01/01/1930	089130003271	Khóm Phú Vinh		720.000			720.000		
6.8	NKT nặng là trẻ em						2.160.000			2.160.000		
1	30409213000002	Nguyễn Huỳnh Anh	17/12/2013	089213019895	Khóm Phú Vinh		720.000			720.000		

STT	Mã đối tượng	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ-nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin người nhận tiền	
							Trợ cấp, trợ giúp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Ký tên	Họ và tên người ký nhận
2	30409210000001	Nguyễn Thị Kim Ngân	01/12/2010	089310001893	Khóm Phú Vinh		720.000			720.000		
3	30409109000001	Nguyễn Quốc Việt	10/10/2009	089209002494	Khóm Phú Vinh		720.000			720.000		
7.7	Chăm sóc: NKT đặc biệt nặng được nuôi dưỡng trực tiếp, chăm sóc						1.080.000			1.080.000		
1	30409281000001	Nguyễn Thị Chả	01/01/1981	089181002432	Khóm Phú Vinh	0	360.000			360.000		
2	30409172000002	Lê Văn Bé Tám	07/09/1972	089072022052	Khóm Phú Vinh	0	360.000			360.000		
3	30409103000002	Mạc Văn Vũ	20/05/2003	089203009080	Khóm Phú Vinh	0	360.000			360.000		

Thôn / Tổ : **Khóm Phú Xương**

STT	Mã đối tượng	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ-nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin người nhận tiền	
							Trợ cấp, trợ giúp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Ký tên	Họ và tên người ký nhận
3.2	Trẻ em từ 4 đến dưới 16 tuổi nhiễm HIV thuộc hộ nghèo						720.000			720.000		
1	30409108000003	Võ Kha Vĩ Khang	27/08/2008	089208021966	Khóm Phú Xương		720.000			720.000		
3.3	Người từ 16 tuổi trở lên nhiễm HIV thuộc hộ nghèo						1.620.000			1.620.000		
1	30409281000004	Kha Thị Thúy An	01/01/1981	089181016497	Khóm Phú Xương		540.000			540.000		
2	30409290000001	Trang Thị Phương Huệ	16/01/1990	352015105	Khóm Phú Xương		540.000			540.000		
3	30409274000002	Lê Thị Ngọc	15/10/1974	089174007011	Khóm Phú Xương		540.000			540.000		
4.1	Người đơn thân cận nghèo đang nuôi 01 con						360.000			360.000		
1	30409281000005	Kha Thị Thúy An	01/01/1981		Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
4.12	Người đơn thân nghèo đang nuôi 02 con						1.440.000			1.440.000		
1	30409284000001	Phạm Thị Loan	09/03/1984	089184015037	Khóm Phú Xương	0	720.000			720.000		

STT	Mã đối tượng	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ-nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin người nhận tiền	
							Trợ cấp, trợ giúp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Ký tên	Họ và tên người ký nhận
2	30409283000003	Nguyễn Thị Trinh	01/01/1983	089183012678	Khóm Phú Xương	0	720.000			720.000		
5.1	Người từ đủ 60 đến dưới 80 tuổi thuộc hộ nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng						2.700.000			2.700.000		
1	30409250000005	Hồ Thị Dút	01/01/1950	089150010112	Khóm Phú Xương		540.000			540.000		
2	30409254000003	Võ Thị Hoa	01/01/1954	089154007102	Khóm Phú Xương		540.000			540.000		
3	30409257000002	Nguyễn Thị Thảo	01/01/1957	089157006032	Khóm Phú Xương		540.000			540.000		
4	30409250000006	Trương Thị Ứng	01/01/1950	089150005680	Khóm Phú Xương		540.000			540.000		
5	30409261000002	Quách Thị Vân	01/01/1961	341634602	Khóm Phú Xương		540.000			540.000		
5.3	Người từ đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng						21.240.000			21.240.000		
1	30409239000008	Ngô Thị Anh	01/01/1939	089139004302	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
2	30409136000014	Nguyễn Văn Be	01/01/1936	089036002092	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
3	30409140000018	Đỗ Văn Bé	20/06/1940	089040001538	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
4	30409141000011	Lê Văn Bé	01/01/1941	089041003841	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
5	30409238000005	Trương Thị Bé	08/01/1938	089138003159	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
6	30409132000005	Nguyễn Văn Biên	01/01/1932	350314505	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
7	30409139000008	Nguyễn Văn Bôi	01/01/1939	089039002369	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
8	30409243000008	Phan Thị Cảnh	01/01/1943	350314366	Khóm Phú Xương	0	360.000			360.000		
9	30409240000013	Phó Siêu Cuồi	15/05/1940	089140005444	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
10	30409239000010	Bành Thị Mỹ Chiến	01/01/1939	089139001373	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		

STT	Mã đối tượng	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ-nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin người nhận tiền	
							Trợ cấp, trợ giúp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Ký tên	Họ và tên người ký nhận
11	30409140000016	Lê Văn Chính	01/01/1940	089040004128	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
12	30409234000001	Lạc Thị Chính	01/01/1934	089134003230	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
13	30409235000007	Phạm Thị Đạm	01/01/1935	089135003799	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
14	30409140000017	Nguyễn Văn Dũng	01/01/1940	089040005447	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
15	30409143000010	Lê Tứ Hải	01/01/1943	089043002601	Khóm Phú Xương	0	360.000			360.000		
16	30409138000005	Lê Văn Hận	01/01/1938	089038004116	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
17	30409234000002	Hồng Kim Hoa	01/01/1934	089134001995	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
18	30409233000009	Lý Thị Kim Huê	08/10/1933	089133001338	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
19	30409141000010	Trịnh Thanh Hùng	01/01/1941	089041004670	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
20	30409233000008	Lâm Thị Hường	01/01/1933	089133001334	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
21	30409142000009	Văn Văn Hy	01/01/1942	089042003272	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
22	30409236000007	Bành Thị Kiều	01/01/1936	089136004391	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
23	30409130000009	Nguyễn Văn Khang	01/01/1930	089030004410	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
24	30409238000007	Nguyễn Thị Kim Lang	01/01/1938	089138004943	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
25	30409232000003	Huỳnh Thị Láng	01/01/1932	089132001373	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
26	30409239000011	Ngô Thị Lành	01/01/1939	089139004825	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
27	30409143000014	Ngô Văn Lắm	25/02/1943	089043002037	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
28	30409139000010	Nguyễn Văn Le	01/01/1939	089039004219	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		

STT	Mã đối tượng	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ-nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin người nhận tiền	
							Trợ cấp, trợ giúp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Ký tên	Họ và tên người ký nhận
29	30409241000024	Dương Thị Lệ	01/01/1941	089141001959	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
30	30409141000009	Nguyễn Thanh Liêm	01/01/1941	089041002459	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
31	30409143000009	Chiêu Văn Linh	01/01/1943	087043002159	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
32	30409235000008	Dương Thị Linh	01/01/1935	089135002298	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
33	30409237000014	Phạm Thị Linh	01/01/1937	089137001841	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
34	30409132000008	Ngô Văn Minh	01/01/1932	089032002874	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
35	30409240000014	Tiêu Ngọc Minh	01/01/1940	089140003088	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
36	30409239000012	Huỳnh Thị Mung	01/01/1939		Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
37	30409241000020	Lê Thị Nương	01/01/1941	089141002701	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
38	30409238000008	Nguyễn Thị Nhanh	01/01/1938	089138002646	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
39	30409243000007	Hồ Thị Nhanh	01/01/1943	352488577	Khóm Phú Xương	0	360.000			360.000		
40	30409238000006	Trần Thị Nho	01/01/1938	089138001651	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
41	30409136000015	Xiêu Văn Nhon	01/01/1936	089036003876	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
42	30409134000004	Võ Tấn Phát	01/01/1934	089034001955	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
43	30409240000015	Phạm Thị Quyển	01/01/1940	089140005683	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
44	30409139000009	Phó Tôn Sĩ	01/01/1939	089039003199	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
45	30409138000007	Phan Văn Sóc	01/01/1938	089038001926	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
46	30409130000010	Hồng Sơn	01/01/1930	089030001462	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		

STT	Mã đối tượng	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ-nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin người nhận tiền	
							Trợ cấp, trợ giúp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Ký tên	Họ và tên người ký nhận
47	30409143000011	Huỳnh Văn Tỷ	01/01/1943	089043004270	Khóm Phú Xương	0	360.000			360.000		
48	30409140000015	Nguyễn Văn Thảo	01/01/1940	089040004536	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
49	30409133000001	Dương Văn Thoại	01/01/1933	089033002919	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
50	30409241000019	Trần Thị Thom	01/04/1941	089141002417	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
51	30409132000006	Trần Ngọc Thuận	01/01/1932	089032001361	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
52	30409236000008	Trương Thị Thững	01/01/1936	089136004703	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
53	30409241000021	Đỗ Thị Út	01/01/1941	089141003748	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
54	30409143000012	Phan Thanh Vân	01/01/1943	351564594	Khóm Phú Xương	0	360.000			360.000		
55	30409235000006	Trịnh Thị Ven	01/01/1935	089135002082	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
56	30409242000011	Nguyễn Thị Xa	01/01/1942	089142002035	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
57	30409239000009	Lâm Thị Xiêm	01/01/1939	089139002723	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
58	30409136000016	Trâm Văn Xuân	01/01/1936	089036004028	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
59	30409236000009	Phan Thị Yệp	01/01/1936	089136003759	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
6.1	NKT đặc biệt nặng từ 16-60 tuổi						2.880.000			2.880.000		
1	30409168000004	Phan Thành Dũng	01/01/1968	089068016676	Khóm Phú Xương		720.000			720.000		
2	30409293000001	Trần Ngọc Minh	08/03/1993	089193009952	Khóm Phú Xương		720.000			720.000		
3	30409171000002	Quách Thành Nam	01/01/1971	089071017634	Khóm Phú Xương		720.000			720.000		
4	30409203000001	Huỳnh Thị Nhí	19/04/2003	089303012142	Khóm Phú Xương		720.000			720.000		

STT	Mã đối tượng	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ-nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin người nhận tiền	
							Trợ cấp, trợ giúp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Ký tên	Họ và tên người ký nhận
6.3	NKT nặng từ 16-60 tuổi						12.960.000			12.960.000		
1	30409104000002	Nguyễn Quốc Bảo	29/12/2004	089204018098	Khóm Phú Xương		540.000			540.000		
2	30409167000002	Phan Hữu Có	01/01/1967	350804085	Khóm Phú Xương		540.000			540.000		
3	30409168000003	Dư Cường	01/01/1968	089068010906	Khóm Phú Xương		540.000			540.000		
4	30409268000002	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	01/01/1968	089168011704	Khóm Phú Xương		540.000			540.000		
5	30409164000002	Ngô Tấn Đức	05/04/1964	089064009972	Khóm Phú Xương		540.000			540.000		
6	30409176000003	Trần Bá Dương	01/01/1976	089076014657	Khóm Phú Xương		540.000			540.000		
7	30409105000002	Nguyễn Việt Hào	28/09/2005	089205023176	Khóm Phú Xương		540.000			540.000		
8	30409196000003	Trần Quốc Hùng	28/08/1996	089096022546	Khóm Phú Xương		540.000			540.000		
9	30409287000002	Lê Thị Bảo Hương	01/01/1987		Khóm Phú Xương		540.000			540.000		
10	30409103000003	Nguyễn Duy Khang	21/11/2003	089203014026	Khóm Phú Xương		540.000			540.000		
11	30409174000001	Nguyễn Văn Khánh	01/01/1974	089074003535	Khóm Phú Xương		540.000			540.000		
12	30409296000002	Phạm Thị Lái	20/10/1996	089196015920	Khóm Phú Xương		540.000			540.000		
13	30409281000002	Kha Thị Kim Loan	01/01/1981	089181019927	Khóm Phú Xương		540.000			540.000		
14	30409267000001	Phạm Thị Lùng	01/01/1967	089167005964	Khóm Phú Xương		540.000			540.000		
15	30409106000001	Nguyễn Ngọc Minh	27/04/2006	089206021898	Khóm Phú Xương		540.000			540.000		
16	30409184000002	Trịnh Thanh Nam	25/02/1984	089084001318	Khóm Phú Xương		540.000			540.000		
17	30409287000003	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	09/09/1987	087187003811	Khóm Phú Xương	0	540.000			540.000		

STT	Mã đối tượng	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ-nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin người nhận tiền	
							Trợ cấp, trợ giúp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Ký tên	Họ và tên người ký nhận
18	30409166000002	Nguyễn Văn Nhật	01/01/1966	089066021253	Khóm Phú Xương		540.000			540.000		
19	30409164000001	Trương Thành Sĩ	01/01/1964	087064012063	Khóm Phú Xương		540.000			540.000		
20	30409196000002	Trương Thanh Sơn	28/04/1996	089096005578	Khóm Phú Xương		540.000			540.000		
21	30409270000001	Trần Thị Thu Thảo	01/01/1970	089170002980	Khóm Phú Xương		540.000			540.000		
22	30409283000002	Bùi Thị Thắm	29/04/1983	089183017495	Khóm Phú Xương		540.000			540.000		
23	30409263000001	Lê Thị Thu	03/06/1963	089163013179	Khóm Phú Xương		540.000			540.000		
24	30409288000001	Phan Thị Kim Yến	27/12/1988	089188021378	Khóm Phú Xương		540.000			540.000		
6.4	NKT nặng là NCT						13.680.000			13.680.000		
1	30409247000001	Lộ Thị Bé	01/01/1947	089147006142	Khóm Phú Xương		720.000			720.000		
2	30409153000002	Trần Văn Bến	01/01/1953	089053005534	Khóm Phú Xương		720.000			720.000		
3	30409131000009	Trần Tiếp Châu	15/06/1931	089031001338	Khóm Phú Xương	0	720.000			720.000		
4	30409151000005	Văng Văn Dũng	01/01/1951	089051008584	Khóm Phú Xương	0	720.000			720.000		
5	30409258000004	Phan Thị Đăng	02/01/1958	089158012192	Khóm Phú Xương		720.000			720.000		
6	30409255000003	Phạm Thị Hiền	01/01/1955	089155008603	Khóm Phú Xương		720.000			720.000		
7	30409251000004	Lâm Mỹ Lan	01/01/1951	089151004508	Khóm Phú Xương		720.000			720.000		
8	30409251000006	Phan Thị Lệ	01/01/1951	089151008952	Khóm Phú Xương		720.000			720.000		
9	30409257000003	Ông Thị Bích Liên	11/12/1957	089157004896	Khóm Phú Xương		720.000			720.000		
10	30409263000002	Hà Thị Liếp	01/01/1963	089163009911	Khóm Phú Xương		720.000			720.000		

STT	Mã đối tượng	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ-nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin người nhận tiền	
							Trợ cấp, trợ giúp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Ký tên	Họ và tên người ký nhận
11	30409254000005	Đặng Thị Thùy Linh	01/01/1954	351561029	Khóm Phú Xương	0	720.000			720.000		
12	30409156000001	Tiêu Văn Mậu	22/09/1956	089056008605	Khóm Phú Xương		720.000			720.000		
13	30409237000013	Đoàn Thị Nết	01/01/1937	089137003646	Khóm Phú Xương		720.000			720.000		
14	30409252000002	Bùi Thị Nôn	01/01/1952	089152004039	Khóm Phú Xương		720.000			720.000		
15	30409236000010	Lâm Thị Nghi	01/01/1936	089136001500	Khóm Phú Xương		720.000			720.000		
16	30409130000011	Trần Văn Oí	01/01/1930	089030003470	Khóm Phú Xương		720.000			720.000		
17	30409138000008	Vương Văn Sanh	01/01/1938	089038002964	Khóm Phú Xương		720.000			720.000		
18	30409253000004	Lâm Thị Tú Thanh	01/01/1953	089153010725	Khóm Phú Xương		720.000			720.000		
19	30409149000002	Phan Văn Thành	01/01/1949	089049005008	Khóm Phú Xương		720.000			720.000		
7.7	Chăm sóc: NKT đặc biệt nặng được nuôi dưỡng trực tiếp, chăm sóc						1.440.000			1.440.000		
1	30409069000001	Lâm Thị Đang	01/01/1969	089169020377	Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
2	30409288000002	Võ Thị Lành Em	01/01/1988	087188019702	Khóm Phú Xương	0	360.000			360.000		
3	30409239000013	Huỳnh Thị Mung	01/01/1939		Khóm Phú Xương		360.000			360.000		
4	30409261000003	Quách Thị Vân	01/01/1961	087161007461	Khóm Phú Xương	0	360.000			360.000		

Thôn / Tổ :
Khóm Phú Trường

STT	Mã đối tượng	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ-nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin người nhận tiền	
							Trợ cấp, trợ giúp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Ký tên	Họ và tên người ký nhận
3.3	Người từ 16 tuổi trở lên nhiễm HIV thuộc hộ nghèo						540.000			540.000		

STT	Mã đối tượng	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ-nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin người nhận tiền	
							Trợ cấp, trợ giúp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Ký tên	Họ và tên người ký nhận
1	30409189000001	Nguyễn Châu Phong	01/01/1989	089089020138	Khóm Phú Trường		540.000			540.000		
4.2	Người đơn thân cận nghèo đang nuôi 02 con						720.000			720.000		
1	30409277000002	Nguyễn Thị Dứt	01/01/1977	087177015240	Khóm Phú Trường		720.000			720.000		
4.11	Người đơn thân nghèo đang nuôi 01 con						360.000			360.000		
1	30409170000005	Nguyễn Thanh Tùng	20/12/1970	089070002461	Khóm Phú Trường	0	360.000			360.000		
5.3	Người từ đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng						14.040.000			14.040.000		
1	30409141000004	Phạm Văn Ái	01/01/1941	089041003253	Khóm Phú Trường		360.000			360.000		
2	30409134000003	Trần Văn Bảo	01/01/1934	089034001883	Khóm Phú Trường		360.000			360.000		
3	30409239000004	Nguyễn Thị Bèo	01/01/1939	089139002297	Khóm Phú Trường		360.000			360.000		
4	30409241000014	Phan Thị Cặp	01/01/1941	089141004498	Khóm Phú Trường		360.000			360.000		
5	30409122000001	Nguyễn Văn Cẩm	01/01/1922	089022002341	Khóm Phú Trường		360.000			360.000		
6	30409142000006	Phạm Văn Cuốn	01/01/1942	089042004625	Khóm Phú Trường		360.000			360.000		
7	30409140000012	Nguyễn Văn Chót	01/01/1940	089040003095	Khóm Phú Trường		360.000			360.000		
8	30409229000002	Phạm Thị Đàm	01/01/1929	089129003060	Khóm Phú Trường		360.000			360.000		
9	30409135000004	Huỳnh Văn Đơ	05/05/1935	089035002962	Khóm Phú Trường		360.000			360.000		
10	30409138000003	Nguyễn Văn Giao	01/01/1938	089038002953	Khóm Phú Trường		360.000			360.000		
11	30409243000009	Lê Thị Bé Hai	01/01/1943	350357299	Khóm Phú Trường	0	360.000			360.000		
12	30409136000009	Nguyễn Văn Hợp	01/01/1936	089036002953	Khóm Phú Trường		360.000			360.000		

STT	Mã đối tượng	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ-nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin người nhận tiền	
							Trợ cấp, trợ giúp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Ký tên	Họ và tên người ký nhận
13	30409141000005	Võ Minh Huyện	01/01/1941	089041004512	Khóm Phú Trường		360.000			360.000		
14	30409130000006	Trịnh Văn Khuyện	01/01/1930	089030003348	Khóm Phú Trường		360.000			360.000		
15	30409238000004	Nguyễn Thị Lanh	01/01/1938	089138004157	Khóm Phú Trường		360.000			360.000		
16	30409136000011	Phạm Văn Lợi	01/01/1936	089036001779	Khóm Phú Trường		360.000			360.000		
17	30409243000010	Nguyễn Thị Lững	01/01/1943	089143004829	Khóm Phú Trường	0	360.000			360.000		
18	30409139000003	Phạm Văn Mậu	01/01/1939	089039001681	Khóm Phú Trường		360.000			360.000		
19	30409242000007	Nguyễn Thị Men	01/01/1942	089142001467	Khóm Phú Trường		360.000			360.000		
20	30409228000001	Lê Thị Mướt	01/01/1928	089128003081	Khóm Phú Trường		360.000			360.000		
21	30409137000007	Nguyễn Văn Mỹ	19/09/1937	089037004463	Khóm Phú Trường		360.000			360.000		
22	30409140000010	Trần Văn Nếp	01/01/1940	089040003127	Khóm Phú Trường		360.000			360.000		
23	30409127000001	Nguyễn Văn Ngợi	01/01/1927	089027001451	Khóm Phú Trường		360.000			360.000		
24	30409139000004	Cao Văn Nhả	01/01/1939	089039003877	Khóm Phú Trường		360.000			360.000		
25	30409130000007	Nguyễn Văn Nhẫn	01/01/1930	087030002559	Khóm Phú Trường		360.000			360.000		
26	30409141000006	Huỳnh Thiện Nhiên	01/01/1941	089041004491	Khóm Phú Trường		360.000			360.000		
27	30409232000001	Bùi Thị Nhỏ	01/01/1932	089132002147	Khóm Phú Trường		360.000			360.000		
28	30409241000010	Nguyễn Thị Phấn	01/01/1941	089141005998	Khóm Phú Trường		360.000			360.000		
29	30409136000012	Nguyễn Văn Sáu	01/01/1936	089036002026	Khóm Phú Trường		360.000			360.000		
30	30409230000003	Võ Thị Song	15/09/1930	089130002834	Khóm Phú Trường		360.000			360.000		

STT	Mã đối tượng	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ-nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin người nhận tiền	
							Trợ cấp, trợ giúp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Ký tên	Họ và tên người ký nhận
31	30409140000011	Trần Văn Tài	01/01/1940	089040004381	Khóm Phú Trường		360.000			360.000		
32	30409241000013	Trịnh Thị Tầm	01/01/1941	089141003622	Khóm Phú Trường		360.000			360.000		
33	30409138000002	Nguyễn Văn Tèo	01/01/1938	089038004159	Khóm Phú Trường		360.000			360.000		
34	30409233000005	Nguyễn Thị Tư	01/01/1933		Khóm Phú Trường		360.000			360.000		
35	30409143000013	Phạm Văn Tước	01/01/1943	087043001645	Khóm Phú Trường	0	360.000			360.000		
36	30409138000004	Nguyễn Văn Thành	01/01/1938	089038003210	Khóm Phú Trường		360.000			360.000		
37	30409241000015	Nguyễn Thị The	01/01/1941	089141005867	Khóm Phú Trường		360.000			360.000		
38	30409129000002	Đinh Văn Triệt	01/01/1929	089029003210	Khóm Phú Trường		360.000			360.000		
39	30409140000009	Cao Văn Việt	01/01/1940	089040003887	Khóm Phú Trường		360.000			360.000		
6.1	NKT đặc biệt nặng từ 16-60 tuổi						1.440.000			1.440.000		
1	30409265000001	La Thị Hồng	01/01/1965	089165005119	Khóm Phú Trường		720.000			720.000		
2	30409186000001	Huỳnh Văn Minh	01/01/1986	089083020513	Khóm Phú Trường		720.000			720.000		
6.2	NKT đặc biệt nặng là NCT						900.000			900.000		
1	30409236000003	Võ Thị Nghe	01/01/1936	087136002851	Khóm Phú Trường		900.000			900.000		
6.3	NKT nặng từ 16-60 tuổi						4.320.000			4.320.000		
1	30409170000002	Đỗ Văn Cảnh	01/01/1970	089070007724	Khóm Phú Trường		540.000			540.000		
2	30409179000001	Nguyễn Văn Cọp	04/02/1979	089079003801	Khóm Phú Trường		540.000			540.000		
3	30409168000005	Võ Phước Giai	29/10/1968	089068023323	Khóm Phú Trường		540.000			540.000		

STT	Mã đối tượng	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ-nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin người nhận tiền	
							Trợ cấp, trợ giúp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Ký tên	Họ và tên người ký nhận
4	30409289000001	Phạm Thị Thí Loan	01/01/1989		Khóm Phú Trường		540.000			540.000		
5	30409291000002	Trần Thị Mỹ	18/09/1991	089191001942	Khóm Phú Trường		540.000			540.000		
6	30409206000001	Nguyễn Thị Ngọc Như	25/08/2006	089306019610	Khóm Phú Trường		540.000			540.000		
7	30409184000001	Nguyễn Văn Tuấn	01/01/1984	089084014297	Khóm Phú Trường		540.000			540.000		
8	30409105000001	Ngô Hữu Thiện	26/10/2005	089205009294	Khóm Phú Trường		540.000			540.000		
6.4	NKT nặng là NCT						8.640.000			8.640.000		
1	30409237000016	Nguyễn Thị Bào	01/01/1937	350357472	Khóm Phú Trường		720.000			720.000		
2	30409149000001	Huỳnh Văn Bảy	01/01/1949	089049006617	Khóm Phú Trường		720.000			720.000		
3	30409154000002	Hồ Văn Chiêu	01/01/1954	089054004387	Khóm Phú Trường		720.000			720.000		
4	30409158000002	Đỗ Trí Hiền	03/10/1958	089058008821	Khóm Phú Trường		720.000			720.000		
5	30409163000001	Nguyễn Văn Hiền	01/01/1963	089063015023	Khóm Phú Trường		720.000			720.000		
6	30409256000004	Nguyễn Thị Huệ	01/01/1956	089156010881	Khóm Phú Trường		720.000			720.000		
7	30409248000002	Lê Thị Kim Lan	01/01/1948	089148006893	Khóm Phú Trường		720.000			720.000		
8	30409131000008	Nguyễn Tấn Phước	01/01/1931	089038002864	Khóm Phú Trường		720.000			720.000		
9	30409161000003	Võ Văn Sơ	01/01/1961	089061005515	Khóm Phú Trường		720.000			720.000		
10	30409160000002	Phạm Văn Tạng	01/01/1960	089060002551	Khóm Phú Trường		720.000			720.000		
11	30409147000003	Phan Văn Thành	01/01/1947	089047005888	Khóm Phú Trường		720.000			720.000		
12	30409239000005	Nguyễn Thị Thảo	01/01/1939	089139004068	Khóm Phú Trường		720.000			720.000		

STT	Mã đối tượng	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ-nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin người nhận tiền	
							Trợ cấp, trợ giúp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Ký tên	Họ và tên người ký nhận
6.8	NKT nặng là trẻ em						1.440.000			1.440.000		
1	30409110000001	Nguyễn Văn Đức	19/09/2010		Khóm Phú Trường		720.000			720.000		
2	30409212000001	Nguyễn Thị Ngọc	09/11/2012		Khóm Phú Trường		720.000			720.000		
7.7	Chăm sóc: NKT đặc biệt nặng được nuôi dưỡng trực tiếp, chăm sóc						1.080.000			1.080.000		
1	304092620000002	Nguyễn Thị Hộp	01/01/1962	087162014033	Khóm Phú Trường	0	360.000			360.000		
2	304091760000002	Nguyễn Thanh Long	01/01/1976	087076009060	Khóm Phú Trường	0	360.000			360.000		
3	304091650000001	Nguyễn Thành Trang	06/09/1965	089065011914	Khóm Phú Trường	0	360.000			360.000		
	Tổng cộng:						232.560.000			232.560.000		

Số người :467 người

Số tiền:232.560.000 VNĐ

Số tiền bằng chữHai trăm ba mươi hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn

Ngày tháng năm

BÊN NHẬN CHI TRẢ

Người chi trả

Kế toán đơn vị chi trả

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 31 tháng 08 năm 2023

PHÒNG LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Lập biểu

Kế toán

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Diệu

Trần Thế Hiển

Dương Bảo Lộc